

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2021/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

THÔNG TƯ

Ban hành "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị truy nhập vô tuyến t

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều

Căn cứ Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127
quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc
tần 5 GHz.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị truy
65:2021/BTTTT).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2022.

2. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị truy nhập vô tuyến băng tần 5 GHz, Ký hiệu QCVN 65:2013/BTTTT quy định tại Khoản 1
năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về viễn thông hết hiệu lực thi hành kể

Điều 3. Lộ trình áp dụng

1. Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023, thiết bị đầu cuối thiết bị truy nhập vô tuyến băng tần 5 GHz nhập khẩu và sản xuất tron
65:2021/BTTTT trước khi lưu thông trên thị trường.

2. Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu thiết bị truy nhập vô tuyến băng tần 5 GHz áp dụng các q
này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền
thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

BỘ TRƯỞNG

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Cổng thông tin điện tử của Bộ;
- Lưu: VT, KHCN (250).

Nguyễn Mạnh Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN 65:2021/BTTTT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ THIẾT BỊ TRUY NHẬP VÔ TUYẾN BĂNG TẦN 5 GHz**

***National technical regulation
on radio access equipment operating in the 5 GHz band***

HÀ NỘI - 2021

Mục lục

- 1. QUY ĐỊNH CHUNG.. 5
 - 1.1. Phạm vi điều chỉnh.. 5
 - 1.2. Đối tượng áp dụng.. 5
 - 1.3. Điều kiện môi trường.. 5
 - 1.4. Tài liệu viện dẫn.. 5
 - 1.5. Giải thích từ ngữ.. 6
 - 1.6. Ký hiệu.. 9
 - 1.7. Chữ viết tắt 10
- 2. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT.. 11
 - 2.1. Tần số trung tâm danh định.. 11
 - 2.1.1. Định nghĩa. 11
 - 2.1.2. Giới hạn.. 11
 - 2.1.3. Đo kiểm.. 11
 - 2.2. Bảng thông kênh danh định và bảng thông kênh chiếm dụng.. 11
 - 2.2.1. Định nghĩa. 11
 - 2.2.2. Giới hạn.. 11
 - 2.2.3. Đo kiểm.. 12
 - 2.3. Công suất phát RF, điều khiển công suất phát (TPC) và mật độ công suất 12
 - 2.3.1. Định nghĩa. 12
 - 2.3.2. Giới hạn.. 12
 - 2.3.3. Đo kiểm.. 13
 - 2.4. Phát xạ không mong muốn của máy phát 13
 - 2.4.1. Phát xạ không mong muốn ngoài băng tần RLAN 5 GHz. 13
 - 2.4.1.1. Định nghĩa. 13
 - 2.4.1.2. Giới hạn. 13

- 2.4.1.3. Đo kiểm... 14
- 2.4.2. Phát xạ không mong muốn của máy phát trong băng tần RLAN 5 GHz. 14
 - 2.4.2.1. Định nghĩa. 14
 - 2.4.2.2. Giới hạn. 14
 - 2.4.2.3. Đo kiểm... 15
- 2.5. Phát xạ giả máy thu.. 15
 - 2.5.1. Định nghĩa. 15
 - 2.5.2. Giới hạn.. 15
 - 2.5.3. Đo kiểm.. 16

2.6. Lựa chọn tần số động DFS.. 16

- 2.6.1. Các yêu cầu với thiết bị FBE.. 16
- 2.6.2. Các yêu cầu với thiết bị LBE.. 18
- 2.6.3. Cơ chế phát báo hiệu điều khiển ngán trên FBE và LBE.. 23
- 2.7. Đặc tính chặn máy thu.. 23
 - 2.7.1. Định nghĩa. 23
 - 2.7.2. Yêu cầu.. 24
 - 2.7.3. Đo kiểm.. 24

3. PHƯƠNG PHÁP ĐO.. 24

- 3.1. Các điều kiện đo kiểm... 24
 - 3.1.1. Các điều kiện đo bình thường và tới hạn.. 24
 - 3.1.2. Yêu cầu đối độ không đảm bảo đo. 24
 - 3.1.3. Các chuỗi đo kiểm.. 25
 - 3.1.4. Kênh đo kiểm.. 25
 - 3.1.5. Ảnh ten.. 27
 - 3.1.6. Phép đo dẫn, phép đo bức xạ. 27
- 3.2. Các phép đo kiểm... 27
 - 3.2.1. Khai báo thiết bị 27
 - 3.2.2. Tần số. 29
 - 3.2.3. Bảng thông kênh chiếm dụng. 30
 - 3.2.4. Công suất RF ra, TPC và mật độ công suất 31
 - 3.2.5. Phát xạ không mong muốn ngoài băng 5 GHz. 40
 - 3.2.6. Phát xạ không mong muốn trong băng tần RLAN 5 GHz. 42
 - 3.2.7. Phát xạ giả máy thu.. 43
 - 3.2.8. Cơ chế truy nhập thích nghi 45
 - 3.2.9. Đặc tính chặn máy thu.. 59

4. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ.. 61

5. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔCHỨC, CÁ NHÂN.. 61

6. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.. 61

Phụ lục A (Quy định) Hệ thống đo kiểm và bố trí đo bức xạ. 62

Phụ lục B (Quy định) Các thủ tục đo đối với phép đo bức xạ. 69

Lời nói đầu

QCVN 65:2021/BTTTT thay thế QCVN 65:2013/BTTTT.

QCVN 65:2021/BTTTT do Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện và Vụ Khoa học và Công nghệ biên soạn, Vụ Khoa học và Công nghệ trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành kèm theo Thông tư số/2021/TT-BTTTT ngày ... thángnăm 2021.